TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 246/2024/HNGĐ - ST
Ngày: 03 tháng 4 năm 2024
V/v: Tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - *Chủ tọa phiên tòa*: Bà Đặng Thị Hường

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Cờ

Bà Dương Tú Anh

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa: *Bà Phạm Thanh Thúy – Kiểm sát viên.*

Hôm nay, ngày 03 tháng 4 năm 2024 tại phòng xét xử trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 1053/2023/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2024/QĐXX-ST ngày 11 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn: Anh Nghiêm Phú T, sinh năm 1991.**

Nơi ĐKHKTT và nơi ở: P508, ĐN1, B K, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Nghề nghiệp: Nhân viên văn phòng

- **Bị đơn**: **Chị Trịnh Thu H, sinh năm 1993.**

Nơi ĐKHKTT và nơi ở: P508, ĐN1, B K, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Nghề nghiệp: Giáo viên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện và các văn bản tố tụng tiếp theo tại Tòa cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn anh Nghiêm Phú T trình bầy***:

Về quan hệ hôn nhân: Anh T khai và chị Trịnh Thu H đăng ký kết hôn tự nguyện vào ngày 30 tháng 12 năm 2014 theo giấy chứng nhận kết hôn số 113/2014, quyển số 01/2014 tại UBND phường K, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Sau khi cưới anh T và chị Trịnh Thu H chung sống đến đầu năm 2018 thì có mâu thuẫn.

Nguyên nhân: Do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau, mâu thuẫn gay gắt làm cho cuộc sống hôn nhân không hòa hợp, không sống cùng nhau được nữa. Anh và chị Trịnh Thu H đã có thời gian suy ngẫm, nhìn nhận lại vấn đề hôn nhân mà cả hai đang gặp phải nhưng cuộc sống hôn nhân vẫn không được cải thiện, không còn tiếng nói chung. Mặc dù đã được gia đình hòa giải nhiều lần nhưng

tình nghĩa vợ chồng không còn. Anh T và chị Trịnh Thu H đã có một khoảng thời gian ly thân từ đầu năm 2023 đến nay. Nay anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh T đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Trịnh Thu H.

Về con chung: Anh T khai vợ chồng có 02 con chung là Nghiêm Thị Kim L (nữ), sinh ngày 28/4/2015 và Nghiêm Phú H1, sinh ngày 22/12/2021. Ly hôn anh T có ý kiến anh xin được trực tiếp nuôi con chung Nghiêm Thị Kim L, chị H2 trực tiếp nuôi con chung Nghiêm Phú H1. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Tại phiên tòa chị H có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi hai con chung, anh T nhất trí và tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con chung là 6.000.000 đồng/ 1 tháng, mỗi cháu là 3.000.000 đồng. Thu nhập một tháng của anh T là 12.000.000 đồng/ 1 tháng.

Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh T khai anh và chị H không có tài sản chung. Nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh T khai anh và chị H không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh T đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngoài các yêu cầu trên, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho chị H đến tòa để giải quyết yêu cầu ly hôn của anh Nghiêm Phú T đối với chị, nhưng chị H không đến tòa. Tại phiên tòa hôm nay chị H có mặt và có ý kiến xác nhận về thời gian kết hôn chung sống như anh T trình bày là đúng. Quá trình chung sống vợ chồng đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác. Việc anh T có quan hệ với người phụ nữ khác chị biết được là qua tin nhắn chứ chị không có tài liệu chứng cứ gì chứng minh anh T ngoại tình, chị H xác nhận từ khi vợ chồng sống ly thân nhau cho đến nay vợ chồng không có sự quan tâm đến nhau. Anh T xin ly hôn chị không đồng ý ly hôn nhưng chị không có biện pháp gì khắc phục mâu thuẫn vợ chồng.

Chị H xác nhận vợ chồng có 02 con chung như anh T trình bày là đúng, nếu trường hợp phải ly hôn chị có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi cả hai con chung, anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con chung là 6.000.000 đồng/ 1 tháng chị cũng nhất trí với mức cấp dưỡng của anh T. Thu nhập hiện tại của chị là 7.000.000 đồng/ 1 tháng. Chị và anh T không có tài sản gì chung, nên chị không yêu cầu Tòa án xem xét. Chị và anh T không có nợ chung. Ngoài ra chị không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì không khác.

Vị đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có ý kiến: Quá trình tiến hành tố tụng giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử ngày hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tiến hành tố tụng theo đúng các trình tự thủ tục mà Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng, bị đơn không chấp hành đúng các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng.

Về nội dung vụ án: Sau khi phát biểu đánh giá các tình tiết của vụ án, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nghiêm Phú T đối với chị Trịnh Thu H. Về con chung: Xác nhận anh T, chị H có 02 con chung là Nghiêm Thị Kim L (nữ), sinh ngày 28/4/2015 và Nghiêm Phú H1 (nam), sinh ngày 22/12/2021. Giao cho chị H là người trực tiếp nuôi hai con chung. Ghi nhận sự tự nguyện của anh T cấp dưỡng nuôi 02 con chung là 6.000.000 đồng/ 1 tháng. Về tài sản chung: Anh T, chị H không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, anh T, chị H không vay nợ ai nên không xem xét. Anh T phải chịu án phí Hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, bị đơn là chị Trịnh Thu H. Chị H có nơi cư trú tại phòng 508, ĐN1, B14 K, phường K, quận Đ, Hà Nội. Nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân quận Đống Đa thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Về nội dung:

[1].**Về quan hệ hôn nhân**: Anh Nghiêm Phú T và chị Trịnh Thu H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được UBND phường K, quận Đ, Thành phố Hà Nội chứng nhận kết hôn số 133/2014 ngày 30 tháng 12 năm 2014. Hôn nhân của anh T, chị H là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của anh T đối với chị H, Hội đồng xét xử thấy: Việc ly hôn hay đoàn tụ phải phụ thuộc vào việc vợ chồng có còn chung sống, yêu thương chăm sóc lẫn nhau hay không. Quá trình giải quyết vụ án anh T có ý kiến do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nên từ năm 2023 anh đã chuyển ra ngoài sống, từ đó đến nay anh và chị H sống ly thân nhau, không có sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Tòa án đã triệu tập chị H đến tòa đề giải quyết yêu cầu xin ly hôn của anh T đối với chị, nhưng chị H không đến tòa do vậy Tòa án không thể lấy được lời khai của chị H và không tiến hành hòa giải cho anh chị đoàn được. Tại phiên tòa hôm nay chị H có mặt và xác nhận vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn từ năm 2020. Nguyên nhân do anh T có quan hệ ngoại tình và chị không đồng ý ly hôn. Việc anh T ngoại tình chị biết được qua tin nhắn chứ chị không có căn cứ gì chứng minh anh T ngoại tình, chị H cũng xác nhận từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay, anh chị không có sự quan tâm và chăm sóc lẫn nhau. Qua xác xinh lấy ý kiến của gia đình anh T cũng thể hiện trong cuộc sống vợ chồng chị H, anh T có muâu thuẫn, do tích cách bất đồng nên thỉnh thoảng xảy ra to tiếng vợ chồng có những lời lẽ thiếu tôn trọng nhau. Như vậy, có thể khẳng định mâu thuẫn vợ chồng chị H, anh T phát sinh căng thẳng từ năm 2023 cho đến nay, chị H không đồng ý ly hôn nhưng chị không đưa ra được biện pháp gì để khắc phục mâu

thuẫn của anh chị và trên thực tế quan hệ hôn nhân của anh chị không còn tồn tại, mâu thuẫn chị H, anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu xin ly hôn của anh T là có căn cứ nên được chấp nhận phù hợp với Điều 56 luật hôn nhân và gia đình.

[2]. **Về nuôi con chung**: Anh T, chị H khai vợ chồng có 02 con chung là Nghiêm Thị Kim L (nữ), sinh ngày 28/4/2015 và Nghiêm Phú H1 (nam), sinh ngày 22/12/2021. Ly hôn chị H xin được trực tiếp nuôi 02 con chung, anh T cũng nhất trí để chị H trực tiếp nuôi 02 con chung, anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con chung là 6.000.000 đồng/ 1 tháng, mỗi cháu là 3.000.000 đồng. Chị H nhất trí với mức cấp dưỡng nuôi con của anh T. Xét việc thỏa thuận nuôi con trên của anh T, chị H là hoàn toàn tự nguyện nên ghi nhận. Giao cho chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của anh T là phù hợp với Điều 81, 82, 83 luật hôn nhân và gia đình.

[3]. **Về chia tài sản chung** (động sản và bất động sản): Anh T, chị H khai không có tài sản chung, không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4]. **Về nợ**: Anh T, chị H không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5]. **Về án phí**: Anh T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Ý kiến phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa hôm nay phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Từ nhận định trên!

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, Luật số 52/2014/QH13 ngày 19/6/2014.

Căn cứ vào Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 146; 147; các Điều 271; 273; 278; 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nghiêm Phú T đối với chị Trịnh Thu H. Cho anh Nghiêm Phú T được ly hôn chị Trịnh Thu H.

2. Về nuôi con chung: Xác nhận anh Nghiêm Phú T, chị Trịnh Thu H có 02 con chung là: Nghiêm Thị Kim L (nữ), sinh ngày 28/4/2015 và Nghiêm Phú H1 (nam), sinh ngày 22/12/2021. Giao cho chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Nghiêm Thị Kim L và Nghiêm Phú H1, ghi nhận sự tự nguyện của anh T cấp dưỡng nuôi 02 con chung là 6.000.000 đồng/1 tháng, mỗi cháu là 3.000.000 đồng. Việc giao nuôi con và cấp dưỡng nuôi con được thực hiện kể từ tháng 4 năm 2024 cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Anh T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3. Về chia tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Anh T, chị H khai không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về nợ: Anh T, chị H khai vợ chồng không có nợ chung nên không xem xét.

5. Về án phí: Anh Nghiêm Phú T phải chịu 300.000 VNĐ án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Anh T đã nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0019048 ngày 10 tháng 11 năm 2023 của chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. Anh T còn phải nộp 300,000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt anh T và chị H. Anh T, chị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội.
- VKSND quận Đống Đa.
- THA quận Đống Đa.
- Đơng sự.
- UBND phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đặng Thị Hường

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Nguyễn Thị Cờ **Dương Tú Anh**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đặng Thị Hường